

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 11-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuyền.

Bà Nguyễn Thị Nguyên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Đức Nhã - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Vũ Phạm Anh H, sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Chiếu M và bà Phạm Thị Ngọc H1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/7/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 207/2012/HS-ST (đã được xóa án tích);

- Ngày 07/4/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng (Quyết định số: 24/2016/TLST-XLHC);

- Ngày 08/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng (Quyết định số: 502/QĐ-TA);

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lưu Thanh Q, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số B L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Hoàng H2 và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 53/2014/HSST. Bị cáo Q kháng cáo, ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo Bản án số: 642/2014/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2016, chưa thi hành xong phần án phí;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/8/2007, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 147/2007/HSST. (đã được xóa án tích);

- Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 21 tháng (Quyết định số: 93/2017/QĐ-TA);

- Ngày 12/5/2020, bị UBND phường T, Quận A ban hành Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện ma túy N1 để quản lý cắt cơn, giải độc do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 17/8/2020, UBND phường T, Quận A ban hành Quyết định hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở cai nghiện N1 để quản lý cắt cơn, giải độc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2024 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm 2005 – (vắng mặt).

Địa chỉ: C Ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Huỳnh Ngọc O, sinh năm 1993 – (vắng mặt).

Địa chỉ: 3 Tỉnh Lộ 10, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Phạm Thị H3, sinh năm 1953 – (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Phạm Anh H và Lưu Thanh Q cùng sống chung tại nhà Q ở địa chỉ Nhà không số, Ấp F, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, H đi bộ đến trước nhà địa chỉ: C Ấp C, xã V, huyện B thì phát hiện nhà không khóa cửa, bên trong nhà có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển số: 66G1-109.30 cắm sẵn chìa khóa và không có người trông coi, nên H lén lút vào trong nhà lấy xe mô tô ra và điều khiển xe chạy về nhà tại địa chỉ: Nhà không số, Ấp F, xã V, huyện B cất giấu. Sau đó, H nói với Q chiếc xe trên là do H trộm cắp mà có và nhờ Q tìm chỗ bán xe, Q đồng ý. H lấy biển số 65M1-1927 mà H mua của người bán ve chai trước đó thay vào xe mô tô vừa đi trộm được và bỏ lại biển số 66G1-109.30 tại nhà Q. Sau đó, Q liên hệ bà Huỳnh Ngọc O là chủ cũ nơi trước đây Quý làm thuê để bán xe mô tô trên được số tiền 2.500.000 đồng. H giữ 2.000.000 đồng và chia lại cho Q 500.000 đồng.

Sau khi phát hiện chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 66G1-109.30 bị mất trộm, bà Phạm Thị Thùy D đến Công an xã V trình báo sự việc. Cơ quan công an tiến hành xác minh, truy xét xác định Vũ Phạm Anh H và Lưu Thanh Q là người trộm và bán chiếc xe trên nên đưa về trụ sở lập hồ sơ vụ việc và thu hồi chiếc xe. Sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 2666/KL-HĐĐGTS ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Chiếc xe Honda Wave RS biển số 66G1-109.30 có giá trị 6.000.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 quần Jeans màu xám, 01 áo khoác dài tay (H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy vào ngày 01/8/2024).

- 01 áo sơ mi dài tay màu tím đỏ, 01 quần Jeans màu xám (Quý mặc khi đi bán xe cùng H).

- 01 biển số xe: 65M1-1927. Kết quả giám định biển số trên không đủ cơ sở xác định thật hay giả. Qua xác minh biển số xe có chủ sở hữu là bà Phạm Thị H3. H3 khai năm 2008 mua xe hiệu Attila biển số 65M1-1927 để sử dụng. Đến năm 2015 H3 bán xe trên cho người đàn ông (không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên), H3 không có yêu cầu gì đối với biển số trên. H khai mua biển số xe trên của người bán ve chai.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 66G1-109.30, số khung: RLHJC5202CY022612, số máy: JC52E0028759. Kết quả giám định số khung,

số máy không đổi. Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Phạm Thành N (cha bị hại D) làm chủ sở hữu. Ông N mua xe trên năm 2013, đến năm 2014 ông N cho bà D để sử dụng (không có làm thủ tục sang tên) nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả lại cho Phạm Thị Thùy D.

- 02 USB ghi nhận diễn biến vụ án (lưu hồ sơ vụ án).

* Về dân sự: Bị hại Phạm Thị Thùy D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Huỳnh Ngọc O cũng không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-H.BC ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Phạm Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lưu Thanh Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Vũ Phạm Anh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lưu Thanh Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần Jeans màu xám, 01 (một) áo khoác dài tay (H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy vào ngày 01/8/2024); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím đỏ, 01 (một) quần Jeans màu xám (Quý mặc khi đi bán xe cùng H) và 01 (một) biển số xe: 65M1-1927.

+ Lưu giữ hồ sơ vụ án: 02 USB ghi nhận diễn biến vụ án.

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 66G1-109.30 cho bị hại.

- Về dân sự: Ghi nhận bị hại Phạm Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc O không có yêu cầu bồi thường.

* Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Phạm Anh H và Lưu Thanh Q khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung vụ án nêu trên, các bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] - Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 01/8/2024, tại địa chỉ C, Ấp C, xã V, huyện B, bị cáo Vũ Phạm Anh H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 66G1-109.30 trị giá 6.000.000 đồng của bà Phạm Thị Thùy D; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Phạm Anh H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] - Đối với bị cáo Lưu Thanh Q, tuy không có hứa hẹn trước với bị cáo H nhưng sau khi nghe H kể vừa trộm cắp được chiếc xe mô tô biển số 66G1-109.30 và nhờ bị cáo mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài; bị cáo biết rõ chiếc xe mô tô biển số 66G1-109.30 là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nhưng bị cáo Q vẫn liên hệ, tìm người và giao dịch bán chiếc xe trên cho bà Huỳnh Ngọc O với số tiền 2.500.000 đồng và hưởng lợi 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội; khi thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, bị cáo Q đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, ngày 27/5/2014, bị cáo Q bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 53/2014/HSST. Bị cáo Q kháng cáo, ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo Bản án số: 642/2014/HSPT (Bản án sơ thẩm, phúc thẩm đã xác định bị cáo tái phạm); Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2016, chưa thi hành xong phần án phí. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo Q chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục

cố ý phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Lưu Thanh Q đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về nhân thân thì cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu như trong phần lý lịch đã nêu. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét thấy có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] - Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 (một) quần Jeans màu xám, 01 (một) áo khoác dài tay (H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy vào ngày 01/8/2024) và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím đỏ, 01 (một) quần Jeans màu xám (Quý mặc khi đi bán xe cùng H); xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) biển số xe: 65M1-1927. Kết quả giám định biển số trên không đủ cơ sở xác định thật hay giả. Qua xác minh biển số xe có chủ sở hữu là bà Phạm Thị H3. H3 khai năm 2008 mua xe hiệu Attila biển số 65M1-1927 để sử dụng. Đến năm 2015 H3 bán xe trên cho người đàn ông (không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên), H3 không có yêu cầu gì đối với biển số trên. Bị cáo H khai nhận được biển số xe trên. Xét thấy biển số xe trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, biển số 66G1-109.30, số khung: RLHJC5202CY022612, số máy: JC52E0028759. Kết quả giám định số khung, số máy không đổi. Qua xác minh, chiếc xe mô tô trên do ông Phạm Thành N (cha bị hại D) làm chủ sở hữu. Ông N mua xe trên năm 2013, đến năm 2014 ông N cho bà D để sử dụng (không có làm thủ tục sang tên) nên Cơ quan

điều tra đã tiến hành trao trả lại cho Phạm Thị Thùy D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 02 (hai) USB ghi nhận diễn biến vụ án đang lưu hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với bà Huỳnh Ngọc O là người mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, số khung: RLHJC5202CY022612, số máy: JC52E0028759, gắn biển số: 65M1-1927 từ bị cáo Q. Do bà O không biết chiếc xe trên là do Vũ Phạm Anh H thực hiện hành vi phạm tội mà có và cũng không có thỏa thuận trước nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với bà O là có căn cứ.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Phạm Anh H:

Xử phạt bị cáo Vũ Phạm Anh H 01 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2024.

* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lưu Thanh Q:

Xử phạt bị cáo Lưu Thanh Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2024.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) quần Jeans màu xám, 01 (một) áo khoác dài tay (H mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe vào ngày 01/8/2024); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu tím đỏ, 01 (một) quần Jeans màu xám (Quý mặc khi đi bán xe cùng H) và 01 (một) biển số xe: 65M1-1927.

(các đồ vật, vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/11/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 02 (hai) USB ghi nhận diễn biến vụ án.

* Ghi nhận bị hại Phạm Thị Thùy D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Ngọc O không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Đương sự (3);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

